

Công ty
Cổ phần Điện tử Bình Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 BC/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
NĂM 2022**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA
- Địa chỉ trụ sở chính : 204 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028.3843 2472 – 028.3843 2459
- Fax : 028.3843 2460
- Email : vbh@viettronics-binhhoa.com
- Website : <http://www.viettronics-binhhoa.com>
- Vốn điều lệ : 29.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán : **VBH**
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	04 NQ/VBH-ĐHĐCĐ	15/04/2022	- Thông qua kết quả sxkd năm 2021 và kế hoạch sxkd năm 2022. - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty. - Thông qua nội dung Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021. - Thông qua nội dung Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2021. - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021. - Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021. - Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến thù lao năm 2022. - Thông qua Tờ trình ủy quyền việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

			- Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty. - Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2021-2026:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập		
			Ngày bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm lại (NK 2021-2026)	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Nguyên Anh	Chủ tịch / Thành viên HĐQT không điều hành	16/04/2021		
2	Bà Đỗ Thị Thúy Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	12/06/2020	16/04/2021	
3	Ông Hà Hữu Quang	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	19/04/2019	16/04/2021	
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	19/04/2019	16/04/2021	
5	Ông Dương Trung Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	04/06/2016	16/04/2021	

2. Các cuộc họp và phiếu xin ý kiến thành viên HĐQT trong năm 2022:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp và phiếu xin ý kiến HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Nguyên Anh	11	100%	
2	Bà Đỗ Thị Thúy Hương	11	100%	
3	Ông Hà Hữu Quang	11	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Yến	10	85,71%	Đi công tác, có ủy quyền thành viên HĐQT
5	Ông Dương Trung Dũng	11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị luôn duy trì thực hiện hoạt động giám sát về việc quản lý điều hành của Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đầy đủ, kịp thời; cùng Ban điều hành giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Giám đốc đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về các vấn đề, diễn biến, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng qui định của Pháp luật.

Bên cạnh những khó khăn khách quan do hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu kéo dài từ nhiều năm qua, tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) đã gây ra những tác động kinh tế khó lường không chỉ Việt Nam mà các đối tác của VBH tại các nước như: Mỹ, Nhật Bản, Malaysia, Indonesia, Trung Quốc, Hồng Kông... cũng phần nào chịu ảnh hưởng; sự xung đột vũ

trang từ tháng 2/2022 đã làm cho lạm phát trên toàn cầu tăng, nhu cầu tiêu dùng thu hẹp lại, đồng thời chi phí đầu vào, giá xăng dầu, nguyên vật liệu tăng từ đó ảnh hưởng gây khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu, thị trường ngành công nghiệp điện tử liên tục phải giảm giá nhưng sức mua thành phẩm vẫn giảm... đó là những thách thức gay gắt đối với Công ty.

Hơn nữa, khi những biến chủng mới của Covid-19 liên tục thay đổi, đột biến nên công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn Thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng luôn ở trạng thái phòng thủ, chuẩn bị cho những kịch bản tồi tệ có thể xảy ra trở lại... Công ty VBH vừa phải tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời duy trì thích ứng công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới đã làm phát sinh công sức cũng như chi phí trang bị các loại dụng cụ, thiết bị, vật tư y tế chuyên dùng... nhằm tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 – nhất là trong 5 tháng đầu năm 2022, định kỳ hàng tuần Công ty đều phải tiến hành xét nghiệm nhanh Covid-19 khoảng 50% NLĐ nhằm bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng,... đó là những nguy cơ mà Công ty VBH phải đối mặt. Trước tình hình trên Ban điều hành đã luôn chủ động triển khai những biện pháp để hạn chế chi phí, tiết kiệm hợp lý là một chủ trương xuyên suốt được CBCNV thấm nhuần trong mọi công việc, cùng với việc duy trì tái cấu trúc, cải tiến mô hình tổ chức bộ máy, nhân sự hợp lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; thường xuyên cải tiến trong sản xuất để tiết kiệm nhân lực lao động, giảm chi phí qua đó góp phần mang lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao dần thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01 NQ/VBH-HĐQT	14/02/2022	Nghị quyết thông qua ngày 15/04/2022 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
2	02 NQ/VBH-HĐQT	15/02/2022	Nghị quyết thông qua Quỹ tiền lương năm 2022 của Ban điều hành Công ty	100%
3	03 NQ/VBH-HĐQT	23/03/2022	Nghị quyết thông qua Nhân sự điều hành trong Đại hội, chương trình và các văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
4	04 NQ/VBH-ĐHĐCĐ	15/04/2022	- Thông qua kết quả sxkd năm 2021 và kế hoạch sxkd năm 2022. - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty. - Thông qua nội dung Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021. - Thông qua nội dung Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2021. - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021. - Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021. - Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến thù lao năm 2022. - Thông qua Tờ trình ủy quyền việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022. - Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty.	100%

			- Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.	
5	05 NQ/VBH-HĐQT	15/04/2022	Nghị quyết thông qua chủ trương bổ nhiệm Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết Thư ký Công ty, Chánh Văn phòng Công ty là Người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 15/04/2022.	100%
6	35 QĐ/VBH-HĐQT	15/04/2022	Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết Thư ký Công ty, Chánh Văn phòng Công ty là Người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 15/04/2022.	100%
7	06 NQ/VBH-HĐQT	15/04/2022	Nghị quyết về việc ghi nhận/thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2022 và những nội dung cấp thiết cần tập trung giải quyết.	100%
8	07 NQ/VBH-HĐQT	11/06/2022	Nghị quyết về việc thông qua thanh lý 02 xe ô tô cũ và mua sắm thay thế 01 xe ô tô 7 chỗ mới.	100%
9	08 NQ/VBH-HĐQT	11/06/2022	Nghị quyết về việc thông qua khai thác mặt bằng còn trống của VBH (tại Chi nhánh Hồ Nai – KCN Hồ Nai).	100%
10	09 NQ/VBH-HĐQT	06/07/2022	Nghị quyết thông qua việc chọn 01 Công ty trong danh sách kiểm toán độc lập do Ban Kiểm soát Công ty xem xét năng lực, thẩm định hồ sơ và đề xuất lựa chọn: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY , địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, Tổ Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.	100%
11	10 NQ/VBH-HĐQT	10/08/2022	Nghị quyết về việc ghi nhận/thông qua báo cáo tóm tắt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022, phương hướng thực hiện KHSXKD 06 tháng cuối năm 2022 và những nội dung khác.	100%
12	11 NQ/VBH-HĐQT	05/10/2022	Nghị quyết về thông qua việc điều chỉnh tăng kế hoạch mục tiêu lợi nhuận năm 2022.	100%
13	12 NQ/VBH-HĐQT	01/11/2022	Nghị quyết về việc ghi nhận/thông qua báo cáo tóm tắt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện sản xuất kinh doanh cả năm 2022 và dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	100%
14	12 NQ/VBH-HĐQT	12/12/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Ban điều hành Công ty.	100%

III. Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS nhiệm kỳ 2021 -2026)/Ủy ban Kiểm toán:

	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày được bầu lại là thành viên BKS (NK 2021-2026)	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng Ban	04/06/2016	16/04/2021	Kế toán doanh nghiệp	
2	Bà Nguyễn Vi Tường Thúy	Thành viên	04/06/2016	16/04/2021	Cử nhân	
3	Bà Lê Thị Phương Dung	Thành viên	19/04/2019	16/04/2021	Cử nhân	

2. Cuộc họp của BKS (báo cáo năm 2022):

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Phước Hiệp	03	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Vi Tường Thúy	03	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Phương Dung	03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp/phiếu xin ý kiến Hội đồng quản trị, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành họp theo định kỳ và họp thông qua báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng yêu cầu quy chế, quy định;

Hội đồng quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết;

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp định kỳ, thường xuyên/ phiếu xin ý kiến trong năm 2022 từ đó đề ra các Nghị quyết để quản trị, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo quy chế, quy định; nhằm trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

Ban Kiểm soát đã báo cáo đến Hội đồng quản trị về việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 để Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách trên thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

6. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà Trưởng ban kiểm soát đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **không có**.

IV. Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm lại
1	Hà Hữu Quang	30/10/1971	Kỹ sư	21/07/2016	16/04/2021
2	Lê Thanh Hiền	05/05/1974	Kỹ sư	26/09/2016	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trần Thị Kiều Oanh	18/09/1970	Cử nhân	27/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia: **Không có.**

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VN			0100103351, Đăng ký lần đầu ngày 28/02/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/12/2017, Sở KH và ĐT TP.Hà Nội	15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	12/2006			Cổ đông nhà nước
2	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TECCO	007C010010		0302485061, Đăng ký lần đầu ngày 17/12/2001, Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 06/09/2018, Sở KH và ĐT TP.HCM	65 Linh Đông, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Tp HCM	12/2006			Cổ đông lớn
3	Phạm Nguyên Anh		Chủ tịch HĐQT	Số CCCD 022081001673 ngày cấp 09/02/2021 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Nhà B1, dãy B khu N, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	16/04/2021			Chủ tịch HĐQT
4	Phạm Văn Thúc			Số CMND: 011751584 ngày cấp: 14/04/2010 nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	16/04/2021			Cha
5	Phạm Nguyên Hạnh			Số CMND: 022157001925 ngày cấp: 23/03/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	16/04/2021			Mẹ
6	Đặng Thanh Huyền			Số CMND: 001182035630 ngày cấp: 23/03/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	16/04/2021			Vợ
7	Phạm Nguyên Đức			Còn nhỏ (10 tuổi)	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba đình, Hà Nội	16/04/2021			Con
8	Phạm Nguyên Khôi			Còn nhỏ (5 tuổi)	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	16/04/2021			Con
9	Trần Thị Kim Liên			Số CMND: 019152000160 ngày cấp: 15/03/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khu chung cư Platinum Residence, 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, HN	16/04/2021			Mẹ vợ

10	Đỗ Thị Thúy Hương		TV HĐQT	Số CMND 0011388762 ngày cấp: 13/11/2007 nơi cấp: CA Hà Nội	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội	12/06/2020			TV HĐQT
11	Đỗ Gia Phan			Số CMND: 010189382 ngày cấp: 13/07/2006 nơi cấp: CA Hà Nội	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	12/06/2020			Cha
12	Nguyễn Thúy Nhung			Số CMND: 010205347 ngày cấp: 14/01/2010 nơi cấp: CA Hà Nội	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	12/06/2020			Mẹ
13	Đỗ Gia Thắng			Số CMND: 011133720 ngày cấp: 28/06/2005 nơi cấp: CA Hà Nội	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	12/06/2020			Anh
14	Nguyễn Thị Cẩm Thủy			Số CMND: 033169003413 ngày cấp: 24/6/2020 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	12/06/2020			Chị dâu
15	Đỗ Gia Kiên			Số CCCD: 001072003233 ngày cấp: 09/02/2015 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	12/06/2020			Em trai
16	Đào Bích Liên			Số CMND: 001178022711 ngày cấp: 31/3/2020 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	12/06/2020			Em dâu
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh			Số CCCD: 001061011811 ngày cấp: 10/05/2018 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội	12/06/2020			Chồng
18	Nguyễn Đỗ Quỳnh Liên			Số CMND: 012969076 ngày cấp: 29/04/2007 nơi cấp: CA Hà Nội	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội	12/06/2020			Con gái
19	Nguyễn Đỗ Quang Huy			Số CCCD: 001203024398 ngày cấp: 10/05/2018 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội	12/06/2020			Con trai
20	Đỗ Thị Dung			Số CMND: 010059948 ngày cấp: 17/8/2006 nơi cấp: CA Hà Nội	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội	12/06/2020			Mẹ chồng
21	Hà Hữu Quang	007C003140	TV HĐQT, Giám đốc Công ty	Số CCCD 038071031100 ngày cấp: 22/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 193/2/26 Đường 20, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	21/07/2016			TV HĐQT, Giám đốc Cty
22	Đỗ Thị Thường			Số CMND: 171165780 ngày cấp: 12/05/2011 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Mẹ

23	Hà Hữu Long			Số CCCD: 038066003655 ngày cấp: 04/10/2017 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Anh
24	Đỗ Thị Yến			Số CMND: 171701922 ngày cấp: 17/04/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Chị dâu
25	Hà Thị Gái			Số CMND: 171595758 ngày cấp: 26/09/2008 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 70 Lê Lợi, Th trần Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Chị
26	Trần Đình Lượng			Số CMND: 171236041 ngày cấp: 3/1/2006 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 70 Lê Lợi, Th trần Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Anh rể
27	Hà Hữu Thịnh			Số CCCD: 038069008036 ngày cấp: 24/07/2019 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 350/7/2 Lê Đức Thọ, P.6, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	21/07/2016			Anh
28	Phạm Thị Bích Hiệp			Số CCCD: 030185012053 ngày cấp: 24/07/2019 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 350/7/2 Lê Đức Thọ, P.6, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	21/07/2016			Chị dâu
29	Hà Thị Lê			Số CMND: 171795947 ngày cấp: 22/09/2015 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Em gái
30	Lê Văn Bé			Số CMND: 171429984 ngày cấp: 22/09/2012 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Em rể
31	Hà Thị Nhung			Số CMND: 171875151 ngày cấp: 21/03/2015 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Em gái
32	Đỗ Văn Dũng			Số CMND: 171875153 ngày cấp: 21/03/2015 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	21/07/2016			Em rể
33	Trần Thị Mai Hoa			Số CCCD: 040172028322 ngày cấp: 22/12/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 193/2/26 Đường 20, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	21/07/2016			Vợ
34	Hà Quỳnh Mai			Số CCCD: 079303011374 ngày cấp: 22/12/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 193/2/26 Đường 20, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	21/07/2016			Con

35	Trần Thị Hồng			Số CMND: 023743424 ngày cấp: 30/06/2014 nơi cấp: CA TP.HCM	Số 81/5, Đường 3, P.Bình Trưng Tây, Quận 2, TP.HCM	21/07/2016		Mẹ vợ
36	Nguyễn Thị Yên		TV HDQT	Số CMND 182295201 ngày cấp 17/11/2015 nơi cấp: CA Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019		TV HDQT
37	Nguyễn Văn Ngo			Số CMND 181462567 ngày cấp 01/11/2016 nơi cấp: CA Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019		Cha
38	Trần Thị Quế			Số CMND 186080557 ngày cấp 31/10/2016 nơi cấp: CA Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019		Mẹ
39	Hồ Tuấn Anh			Số CMND 182261863 ngày cấp 23/12/2011 nơi cấp: CA Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019		Chồng
40	Dương Trung Dũng		TV HDQT	Số CCCD 082062000257 ngày cấp 07/06/2019 Cục CSQLHC về TTXH	35/13 Nguyễn Thượng Hiền - P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016		TV HDQT
41	Phạm thị Tới			Không có	35/13 Nguyễn Thượng Hiền - P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016		Mẹ
42	Lê Kim Phụng			Số CMND 021694461 ngày cấp 26/12/2007 nơi cấp: CA TP.HCM	35/13 Nguyễn Thượng Hiền - P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016		Vợ
43	Dương Lê Phương Dung			Số CMND 024865485 ngày cấp 22/06/2010 nơi cấp: CA TP.HCM	35/13 Nguyễn Thượng Hiền - P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016		Con
44	Dương Lê Trí Dũng			Số CCCD 079201025157 ngày cấp 07/07/2017 Cục CSQLHC về TTXH	35/13 Nguyễn Thượng Hiền - P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016		Con
45	Nguyễn Phước Hiệp		Trưởng Ban KS	Số CCCD 079072009887 ngày cấp 27/6/2018 Cục CSQLHC về TTXH	12/2 Khu Phố 6 Thị trấn Hóc Môn – Huyện Hóc Môn- Tp.HCM	04/06/2016		Trưởng Ban KS
46	Tăng Tô Há			Số CCCD 079050002406 ngày cấp 09/9/2019 Cục CS về HCXH	60/2, ấp 1 Nhị Bình, Hóc Môn, TPHCM	04/06/2016		Cha vợ
47	Thái Thị Hiếu			Số CMND 021518640 ngày cấp 09/5/2012 nơi cấp: CA TPHCM	60/2, ấp 1 Nhị Bình, Hóc Môn, TPHCM	04/06/2016		Mẹ vợ

48	Nguyễn Thị Kiều Vân			Số CMND 022122887 ngày cấp 14/03/2014 Nơi cấp: CA TPHCM	12/1 Khu Phố 6 Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM	04/06/2016			Chị ruột
49	Nguyễn Thị Kiều Loan			Số CMND: 022738742 ngày cấp: 22/02/2001 nơi cấp: CA TPHCM	12/2 Khu Phố 6 Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM	04/06/2016			Em ruột
50	Nguyễn Thanh Tùng			Số CMND: 079077005714 ngày cấp: 24/7/2017 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	12/1 Khu Phố 6 Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM	04/06/2016			Em trai
51	Lư Thục Trinh			Số CMND 023353771 ngày cấp 27/7/2007 nơi cấp: CA TPHCM	12/1 Khu Phố 6 Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM	04/06/2016			Em dâu
52	Tăng Ngọc Phương Thảo			Số CMND: 022737371 ngày cấp: 31/12/2013 nơi cấp: CA TPHCM	12/2 Khu Phố 6 Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM	04/06/2016			Vợ
53	Nguyễn Vi Tường Thúy	007C003026	Ủy viên BKS	Số CCCD 079169025264 ngày cấp 12/08/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016			Ủy viên BKS
54	Vi Thị Tư			Số CCCD 095139003649 ngày cấp 17/08/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016			Mẹ
55	Nguyễn Tường Vi			Số CCCD 095164002316 ngày cấp 22/07/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016			Chị
56	Nguyễn Vi Tường Thuyết	007C003164	Người PTQT Công ty	Số CCCD 095065003427 ngày cấp 12/01/2022 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016			Anh
57	Trần Thị Chơn Mỹ			Số CCCD 079171031827 ngày cấp 22/07/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016			Chị dâu
58	Nguyễn Vi Tường Thụy			Số CMND: 022201491 ngày cấp: 13/11/2010 nơi cấp: CA TPHCM	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM	04/06/2016			Anh
59	Dương Thị Thu My			Số CMND: 022291219 ngày cấp: 15/11/2015 nơi cấp: CA TPHCM	351/124A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP.HCM	04/06/2016			Chị dâu
60	Lê Thị Phương Dung		Ủy viên BKS	Số CMND 182505654 ngày cấp 23/07/2015 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019			Ủy viên BKS

61	Lê Mạnh Hải			Số CMND 180045954 ngày cấp 23/10/2013 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019			Cha
62	Nguyễn Thị Thủy			Số CMND 180700393 ngày cấp 11/04/2017 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019			Mẹ
63	Lê Mạnh Dương			Số CMND 182201803 ngày cấp 08/05/2012 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019			Anh
64	Lê Tuấn Dũng			Số CMND 182384047 ngày cấp 20/09/2013 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019			Anh
65	Hoàng Tiến Dũng			Số CMND 182384505 ngày cấp 14/05/2015 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019			Chồng
66	Hoàng Mạnh Hưng			Không có	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An	19/04/2019			Con
67	Nguyễn Vi Tường Thuyết	007C003164	Người PTQT Công ty	Số CCCD 095065003427 ngày cấp 12/01/2022 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh Tp.HCM	15/04/2022			Người PTQT Công ty
68	Vi Thị Tư			Số CCCD 095139003649 ngày cấp 17/08/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh Tp.HCM	15/04/2022			Mẹ
69	Nguyễn Tường Vi			Số CCCD 095164002316 ngày cấp 22/07/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh Tp.HCM	15/04/2022			Chị
70	Nguyễn Vi Tường Thụy			Số CMND: 022201491 ngày cấp: 13/11/2010 nơi cấp: CA TPHCM	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh Tp.HCM	15/04/2022			Em trai
71	Dương Thị Thu Mỹ			Số CMND: 022291219 ngày cấp: 15/11/2015 nơi cấp: CA TPHCM	351/124A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP.HCM	15/04/2022			Em dâu
72	Nguyễn Vi Tường Thúy	007C003026	Ủy viên BKS	Số CCCD 079169025264 ngày cấp 12/08/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh Tp.HCM	15/04/2022			Em gái
73	Trần Thị Chon Mỹ			Số CCCD 079171031827 ngày cấp 22/07/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh Tp.HCM	15/04/2022			Vợ

74	Nguyễn Tường Mỹ An			Số CCCD 079308034902 ngày cấp 17/08/2022 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14- Q.Bình Thạnh - Tp.HCM	15/04/2022			Con
75	Lê Thanh Hiền	007C003053	Phó GD Công ty	Số CMND 025226700 ngày cấp 19/12/2009 nơi cấp: CA TPHCM	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM	26/09/2016			Phó GD Công ty
76	Lê Thanh Hải			Số CMND 025226189 ngày cấp: 28/11/2009 nơi cấp: CA TP.HCM	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM	26/09/2016			Cha
77	Đoàn Thị Hạnh			Số CMND 025226190 ngày cấp: 28/11/2009 nơi cấp: CA TP.HCM	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM	26/09/2016			Mẹ
78	Lê Thị Thanh			Số CMND 023981576 ngày cấp: 21/10/2009 nơi cấp: CA TP.HCM	A75/6E/37 Đường Bạch Đằng P2 Tân Bình, TPHCM	26/09/2016			Chị
79	Lê Thị Tú			Số CMND 024560504 ngày cấp: 06/06/2006 nơi cấp: CA TP.HCM	19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM	26/09/2016			Chị
80	Nguyễn Văn Sinh			Số CMND: 024560503 ngày cấp: 6/6/2006 nơi cấp: CA TP.HCM	19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM	26/09/2016			Anh rể
81	Lê Thanh Hào			Số CMND 025039154 ngày cấp: 11/11/2008 nơi cấp: CA TP.HCM	19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM	26/09/2016			Anh
82	Lê Thị Ngọc Anh			Số CMND 025039155 ngày cấp: 11.11.2008 nơi cấp: CA TP.HCM	19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM	26/09/2016			Chị dâu
83	Trần Thị Thùy Trang			Số CMND 025373942 ngày cấp: 07/12/2010 nơi cấp: CA TP.HCM	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM	26/09/2016			Vợ
84	Lê Trần Thanh Thảo			Còn nhỏ	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM	26/09/2016			Con
85	Lê Trần Thanh Thu			Còn nhỏ	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM	26/09/2016			Con
86	Nguyễn Thị Thành			Số CMND: 330015656 ngày cấp: 08/10/2005 nơi cấp: CA Vĩnh Long	Xã An Phước - Mang Thít - Vĩnh Long	26/09/2016			Mẹ vợ
87	Trần Thị Kiều Oanh	007C003080	Kế toán trưởng	Số CMND 022311820 ngày cấp 05/10/2011 nơi cấp: CA TP.HCM	584/32 Phạm Văn Chiêu, phường 16 Gò Vấp TPHCM	27/07/2020			Kế toán trưởng
88	Trần Thị Hoa			Số CMND: 020627372 ngày cấp: 29/05/2009	14548 Jamestown	27/07/2020			Mẹ

				nơi cấp: CA TP.HCM	BLVD SUIT 105 BATON ROUGE LA 70810 USA				
89	Trần Quang Hiến			Số CMND: 022311821 ngày cấp: 08/01/1995 nơi cấp: CA TP.HCM	12520 PERKINS RD, SUIT 105 BATON ROUGE LA 70810 USA	27/07/2020			Em
90	Kim Nguyễn			Số PASSPORT: 599801820 ngày cấp: 15/07/2019 nơi cấp: USA	12520 PERKINS RD, SUIT 105 BATON ROUGE LA 70810 USA	27/07/2020			Em dâu
91	Trần Quang Sang			Số CMND: 023591446 ngày cấp: 06/06/2014 nơi cấp: CA TPHCM	584/32 Phạm Văn Chiêu, phường 16 Gò Vấp TPHCM	27/07/2020			Em
92	Huỳnh Hữu Phong			Số CMND: 023823308 ngày cấp: 28/07/2010 nơi cấp: CA TPHCM	1-298, Rokuden, Midori-ku, Nagoga City, Aichi Prefecture, Japan	27/07/2020			Chồng
93	Huỳnh Ngọc Phương Vy			Số CMND: 025974872 ngày cấp: 11/11/2014 nơi cấp: CA TPHCM	888 Broadway, Everett MA, United States	27/07/2020			Con

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. **Không có.**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. **Không có.**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VN			0100103351, Đăng ký lần đầu ngày 28/02/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/12/2017, Sở KH và ĐT TP.Hà Nội	15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	1.479.000	51%	Cổ đông nhà nước
2	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TECCO	007C010010		0302485061, Đăng ký lần đầu ngày 17/12/2001, Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 06/09/2018, Sở KH và ĐT TP.HCM	65 Linh Đông, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Tp HCM	791.100	27,28%	Cổ đông lớn
3	Phạm Nguyên Anh		Chủ tịch HĐQT	Số CCCD 022081001673 ngày cấp 09/02/2021 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Nhà B1,dãy B khu N, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Chủ tịch HĐQT
4	Phạm Văn Thúc			Số CMND: 011751584 ngày cấp: 14/04/2010 nơi cấp: CA Hà Nội	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Cha
5	Phạm Nguyên Hạnh			Số CMND: 022157001925 ngày cấp: 23/03/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Mẹ
6	Đặng Thanh Huyền			Số CMND: 001182035630 ngày cấp: 23/03/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Vợ
7	Phạm Nguyên Đức			Còn nhỏ (10 tuổi)	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba đình, Hà Nội			Con

8	Phạm Nguyên Khôi			Còn nhỏ (5 tuổi)	Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội		Con
9	Trần Thị Kim Liên			Số CMND: 019152000160 ngày cấp: 15/03/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khu chung cư Platinum Residence, 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, HN		Mẹ vợ
10	Đỗ Thị Thúy Hương		TV HĐQT	Số CMND 0011388762 ngày cấp: 13/11/2007 nơi cấp: CA Hà Nội	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội		TV HĐQT
11	Đỗ Gia Phan			Số CMND: 010189382 ngày cấp: 13/07/2006 nơi cấp: CA Hà Nội	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội		Cha
12	Nguyễn Thúy Nhung			Số CMND: 010205347 ngày cấp: 14/01/2010 nơi cấp: CA Hà Nội	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội		Mẹ
13	Đỗ Gia Thắng			Số CMND: 011133720 ngày cấp: 28/06/2005 nơi cấp: CA Hà Nội	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội		Anh
14	Nguyễn Thị Cẩm Thủy			Số CMND: 033169003413 ngày cấp: 24/6/2020 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội		Chị dâu
15	Đỗ Gia Kiên			Số CCCD: 001072003233 ngày cấp: 09/02/2015 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội		Em trai
16	Đào Bích Liên			Số CMND: 001178022711 ngày cấp: 31/3/2020 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P307, C5 Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội		Em dâu
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh			Số CCCD: 001061011811 ngày cấp: 10/05/2018 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội		Chồng
18	Nguyễn Đỗ Quỳnh Liên			Số CMND: 012969076 ngày cấp: 29/04/2007 nơi cấp: CA Hà Nội	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội		Con gái
19	Nguyễn Đỗ Quang Huy			Số CCCD: 001203024398 ngày cấp: 10/05/2018 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội		Con trai
20	Đỗ Thị Dung			Số CMND: 010059948 ngày cấp: 17/8/2006 nơi cấp: CA Hà Nội	161 Lò Đức, Hai Bà Trưng Hà Nội		Mẹ chồng

21	Hà Hữu Quang	007C003140	TV HĐQT, Giám đốc Công ty	Số CCCD 038071031100 ngày cấp: 22/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 193/2/26 Đường 20, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	1.000	0,034%	TV HĐQT, Giám đốc Cty
22	Đỗ Thị Thường			Số CMND: 171165780 ngày cấp: 12/05/2011 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa			Mẹ
23	Hà Hữu Long			Số CCCD: 038066003655 ngày cấp: 04/10/2017 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa			Anh
24	Đỗ Thị Yến			Số CMND: 171701922 ngày cấp: 17/04/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa			Chị dâu
25	Hà Thị Gái			Số CMND: 171595758 ngày cấp: 26/09/2008 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 70 Lê Lợi, Thị trấn Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa			Chị
26	Trần Đình Lượng			Số CMND: 171236041 ngày cấp: 3/1/2006 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 70 Lê Lợi, Thị trấn Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa			Anh rể
27	Hà Hữu Thịnh			Số CCCD: 038069008036 ngày cấp: 24/07/2019 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 350/7/2 Lê Đức Thọ, P.6, Q.Gò Vấp, Tp.HCM			Anh
28	Phạm Thị Bích Hiệp			Số CCCD: 030185012053 ngày cấp: 24/07/2019 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 350/7/2 Lê Đức Thọ, P.6, Q.Gò Vấp, Tp.HCM			Chị dâu
29	Hà Thị Lê			Số CMND: 171795947 ngày cấp: 22/09/2015 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa			Em gái
30	Lê Văn Bé			Số CMND: 171429984 ngày cấp: 22/09/2012 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa			Em rể
31	Hà Thị Nhung			Số CMND: 171875151 ngày cấp: 21/03/2015 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa			Em gái
32	Đỗ Văn Dũng			Số CMND: 171875153 ngày cấp: 21/03/2015 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Xã Tân Châu, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa			Em rể
33	Trần Thị Mai Hoa			Số CCCD: 040172028322 ngày cấp: 22/12/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 193/2/26 Đường 20, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM			Vợ

34	Hà Quỳnh Mai			Số CCCD: 079303011374 ngày cấp: 22/12/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 193/2/26 Đường 20, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM		Con
35	Trần Thị Hồng			Số CMND: 023743424 ngày cấp: 30/06/2014 nơi cấp: CA TP.HCM	Số 81/5, Đường 13, P.Bình Trưng Tây, Quận 2, TP.HCM		Mẹ vợ
36	Nguyễn Thị Yên		TV HĐQT	Số CMND 182295201 ngày cấp 17/11/2015 nơi cấp: CA Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An		TV HĐQT
37	Nguyễn Văn Ngọ			Số CMND 181462567 ngày cấp 01/11/2016 nơi cấp: CA Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An		Cha
38	Trần Thị Quế			Số CMND 186080557 ngày cấp 31/10/2016 nơi cấp: CA Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An		Mẹ
39	Hồ Tuấn Anh			Số CMND 182261863 ngày cấp 23/12/2011 nơi cấp: CA Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, Tp Vinh, Nghệ An		Chồng
40	Dương Trung Dũng		TV HĐQT	Số CCCD 082062000257 ngày cấp 07/06/2019 Cục CS QLHC về TTXH	35/13 Nguyễn Thượng Hiền -P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM		TV HĐQT
41	Phạm thị Tới			Không có	35/13 Nguyễn Thượng Hiền -P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM		Mẹ
42	Lê Kim Phượng			Số CMND 021694461 ngày cấp 26/12/2007 nơi cấp: CA TP.HCM	35/13 Nguyễn Thượng Hiền -P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM		Vợ
43	Dương Lê Phương Dung			Số CMND 024865485 ngày cấp 22/06/2010 nơi cấp: CA TP.HCM	35/13 Nguyễn Thượng Hiền -P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM		Con
44	Dương Lê Trí Dũng			Số CCCD 079201025157 ngày cấp 07/07/2017 Cục CS QLHC về TTXH	35/13 Nguyễn Thượng Hiền -P.5- Q.Bình Thạnh- Tp.HCM		Con
45	Nguyễn Phước Hiệp		Trưởng Ban KS	Số CCCD 079072009887 ngày cấp 27/6/2018 Cục CS QLHC về TTXH	12/2 Khu Phố 6- Thị trấn Hóc Môn – Huyện Hóc Môn- Tp.HCM		Trưởng Ban KS
46	Tăng Tô Há			Số CCCD 079050002406 ngày cấp 09/9/2019 Cục CS về HCXH	60/2, ấp 1 Nhị Bình, Hóc Môn TPHCM		Cha vợ

47	Thái Thị Hiếu			Số CMND 021518640 ngày cấp 09/5/2012 nơi cấp: CA TPHCM	60/2, ấp 1 Nhị Bình, Hóc Môn TPHCM			Mẹ vợ
48	Nguyễn Thị Kiều Vân			Số CMND 022122887 ngày cấp 14/03/2014 Nơi cấp: CA TPHCM	12/1 Khu Phố 6- Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM			Chị ruột
49	Nguyễn Thị Kiều Loan			Số CMND: 022738742 ngày cấp: 22/02/2001 nơi cấp: CA TPHCM	12/2 Khu Phố 6- Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM			Em ruột
50	Nguyễn Thanh Tùng			Số CMND: 079077005714 ngày cấp: 24/7/2017 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	12/1 Khu Phố 6- Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM			Em trai
51	Lư Thục Trinh			Số CMND 023353771 ngày cấp 27/7/2007 nơi cấp: CA TPHCM	12/1 Khu Phố 6- Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM			Em dâu
52	Tăng Ngọc Phương Thảo			Số CMND: 022737371 ngày cấp: 31/12/2013 nơi cấp: CA TPHCM	12/2 Khu Phố 6- Thị trấn - Hóc Môn- Tp.HCM			Vợ
53	Nguyễn Vi Tường Thúy	007C003026	Ủy viên BKS	Số CCCD 079169025264 ngày cấp 12/08/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM	0	0%	Ủy viên BKS
54	Vi Thị Tư			Số CCCD 095139003649 ngày cấp 17/08/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Mẹ
55	Nguyễn Tường Vi			Số CCCD 095164002316 ngày cấp 22/07/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Chị
56	Nguyễn Vi Tường Thuyết	007C003164	Người PTQT Công ty	Số CCCD 095065003427 ngày cấp 12/01/2022 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM	100	0,003%	Anh
57	Trần Thị Chon Mỹ			Số CCCD 079171031827 ngày cấp 22/07/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Chị dâu
58	Nguyễn Vi Tường Thụy			Số CMND: 022201491 ngày cấp: 13/11/2010 nơi cấp: CA TPHCM	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Anh
59	Dương Thị Thu My			Số CMND: 022291219 ngày cấp: 15/11/2015 nơi cấp: CA TPHCM	351/124A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP.HCM			Chị dâu

60	Lê Thị Phương Dung		Ủy viên BKS	Số CMND 182505654 ngày cấp 23/07/2015 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An			Ủy viên BKS
61	Lê Mạnh Hải			Số CMND 180045954 ngày cấp 23/10/2013 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An			Cha
62	Nguyễn Thị Thủy			Số CMND 180700393 ngày cấp 11/04/2017 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An			Mẹ
63	Lê Mạnh Dương			Số CMND 182201803 ngày cấp 08/05/2012 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An			Anh
64	Lê Tuấn Dũng			Số CMND 182384047 ngày cấp 20/09/2013 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An			Anh
65	Hoàng Tiến Dũng			Số CMND 182384505 ngày cấp 14/05/2015 nơi cấp: CA Nghệ An	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An			Chồng
66	Hoàng Mạnh Hưng			Không có	Khối 14, Phường Cửa Nam, Tp Vinh, Nghệ An			Con
67	Nguyễn Vi Tường Thuyết	007C003164	Người PTQT Công ty	Số CCCD 095065003427 ngày cấp 12/01/2022 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM	100	0,003%	Người PTQT Công ty
68	Vi Thị Tư			Số CCCD 095139003649 ngày cấp 17/08/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Mẹ
69	Nguyễn Tường Vi			Số CCCD 095164002316 ngày cấp 22/07/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Chị
70	Nguyễn Vi Tường Thụy			Số CMND: 022201491 ngày cấp: 13/11/2010 nơi cấp: CA TPHCM	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Em trai
71	Dương Thị Thu My			Số CMND: 022291219 ngày cấp: 15/11/2015 nơi cấp: CA TPHCM	351/124A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP.HCM			Em dâu
72	Nguyễn Vi Tường Thúy	007C003026	Ủy viên BKS	Số CCCD 079169025264 ngày cấp 12/08/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM	0	0%	Em gái
73	Trần Thị Chơn Mỹ			Số CCCD 079171031827 ngày cấp 22/07/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Vợ

74	Nguyễn Tường Mỹ An			Số CCCD 079308034902 ngày cấp 17/08/2022 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh -Tp.HCM			Con
75	Lê Thanh Hiền	007C003053	Phó GD Công ty	Số CMND 025226700 ngày cấp 19/12/2009 nơi cấp: CA TPHCM	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM	900	0,031%	Phó GD Công ty
76	Lê Thanh Hải			Số CMND 025226189 ngày cấp: 28/11/2009 nơi cấp: CA TP.HCM	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM			Cha
77	Đoàn Thị Hạnh			Số CMND 025226190 ngày cấp: 28/11/2009 nơi cấp: CA TP.HCM	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM			Mẹ
78	Lê Thị Thanh			Số CMND 023981576 ngày cấp: 21/10/2009 nơi cấp: CA TP.HCM	A75/6E/37 Đường Bạch Đằng P2 Tân Bình, TPHCM			Chị
79	Lê Thị Tú			Số CMND 024560504 ngày cấp: 06/06/2006 nơi cấp: CA TP.HCM	19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM			Chị
80	Nguyễn Văn Sinh			Số CMND: 024560503 ngày cấp:6/6/2006 nơi cấp: CA TP.HCM	19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM			Anh rể
81	Lê Thanh Hào			Số CMND 025039154 ngày cấp: 11/11/2008 nơi cấp: CA TP.HCM	19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM			Anh
82	Lê Thị Ngọc Anh			Số CMND 025039155 ngày cấp:11.11.2008 nơi cấp: CA TP.HCM	19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM			Chị dâu
83	Trần Thị Thùy Trang			Số CMND 025373942 ngày cấp: 07/12/2010 nơi cấp: CA TP.HCM	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM			Vợ
84	Lê Trần Thanh Thảo			Còn nhỏ	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM			Con
85	Lê Trần Thanh Thu			Còn nhỏ	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM			Con
86	Nguyễn Thị Thành			Số CMND: 330015656 ngày cấp:08/10/2005 nơi cấp:CA Vĩnh Long	Xã An Phước – Mang Thít - Vĩnh Long			Mẹ vợ
87	Trần Thị Kiều Oanh	007C003080	Kế toán trưởng	Số CMND 022311820 ngày cấp 05/10/2011 nơi cấp: CA TP.HCM	584/32 Phạm Văn Chiêu, phường 16 Gò Vấp TPHCM	1.100	0,038%	Kế toán trưởng
88	Trần Thị Hoa			Số CMND: 020627372 ngày cấp: 29/05/2009 nơi cấp: CA TP.HCM	14548 Jamestown BLVD SUIT 105 BATON ROUGE LA 70810 USA			Mẹ
89	Trần Quang Hiến			Số CMND: 022311821 ngày cấp: 08/01/1995 nơi cấp: CA TP.HCM	12520 PERKINS RD, SUIT 105 BATON ROUGE LA 70810 USA			Em

90	Kim Nguyễn			Số PASSPORT: 599801820 ngày cấp: 15/07/2019 nơi cấp: USA	12520 PERKINS RD, SUIT 105 BATON ROUGE LA 70810 USA			Em dâu
91	Trần Quang Sang			Số CMND: 023591446 ngày cấp: 06/06/2014 nơi cấp: CA TPHCM	584/32 Phạm Văn Chiêu, phường 16 Gò Vấp TPHCM			Em
92	Huỳnh Hữu Phong			Số CMND: 023823308 ngày cấp: 28/07/2010 nơi cấp: CA TPHCM	1-298, Rokuden, Midori-ku, Nagoga City, Aichi Prefecture, Japan			Chồng
93	Huỳnh Ngọc Phương Vy			Số CMND: 025974872 ngày cấp: 11/11/2014 nơi cấp: CA TPHCM	888 Broadway, Everett MA, United States			Con

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty **Không có**

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Nguyễn Anh